

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Bình yên sau cơn bão giúp VN-Index thu hẹp đà giảm trước đó

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Nhìn lại diễn biến tuần qua

• Tỷ giá USD/VND:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục rút gần 36 nghìn tỷ đồng thông qua hoạt động thị trường mở (OMO), và bơm gần 56,6 nghìn tỷ đồng trở lại hệ thống thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP). Lãi suất phát hành cho OMO và RRP đồng thời được giảm 25 điểm phần trăm về mức 4,25%.
- Tính đến 09/08, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 25.270, tương ứng với mất giá giảm mạnh về 3,48% so với mức 3,93% của tuần trước.
- Với việc lãi suất phát hành tín phiếu thông qua OMO và RRP đều được giảm về 4,25%, chúng tôi dự kiến nền lãi suất sẽ giảm dần trong thời gian tới trong bối cảnh tỷ giá dần hạ nhiệt cũng như Cục Dự Trữ Liên Bang (Fed) đang tiến gần với đợt cắt lãi suất lần đầu tiên, dự kiến vào kỳ họp tháng 9.

• Trái phiếu chính phủ:

- Trong ngày 07/08, Kho bạc Nhà nước thành công huy động 10.243 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 83% tổng giá trị gọi thầu).
- Kể từ đầu năm, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 202 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 50,47% kế hoạch của năm 2024.
- Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu giảm mạnh ở các kỳ hạn từ 7 năm đến 15 năm.

• Thị trường chứng khoán Việt Nam:

- VN-Index giảm mạnh ngay phiên mở cửa do lo ngại suy thoái tại Mỹ và tín hiệu kết thúc kỷ nguyên Carry Trade sau khi Nhật tăng lãi suất. Tuy nhiên, sau phiên Black Monday, VN-Index phục hồi nhờ lực cầu, giảm chỉ còn gần 13 điểm, đóng cửa ở mức 1.223,64 (-1,05% WoW).
- Điểm sáng là nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 1,93 nghìn tỷ đồng tuần qua, nâng tổng mua ròng từ đầu năm lên 65,4 nghìn tỷ đồng. Nhà đầu tư tổ chức cũng mua ròng 2 nghìn tỷ đồng, duy trì chuỗi mua ròng 3 tuần.
- Trong kịch bản trung lập, VN-Index có thể phục hồi ngắn hạn về 1.240 điểm nhưng vẫn dao động từ 1.200 đến 1.300 điểm. Xu hướng tích lũy có thể kéo dài đến tháng 9 khi thị trường chiết khấu thông tin mới từ sự kiện Jackson Hole và đánh giá nâng hạng của FTSE.

Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- **Lạm phát tại Mỹ:** CPI và PPI tại Mỹ được kỳ vọng sẽ tiếp tục hạ nhiệt khi các hoạt động sản xuất và tiêu dùng đã có dấu hiệu chậm đi trong tháng 7. Cụ thể, CPI và CPI cơ bản được kỳ vọng đều giảm 10 điểm cơ bản so với tháng 6.
- **Tăng trưởng GDP:** Khu vực Euro (EA), Vương quốc Anh (GB/UK), và Nhật Bản (JP)
- **Doanh số bán lẻ:** Trung Quốc, Mỹ và UK

① Bối cảnh toàn cầu

| Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới | | | | |
|---|----------|---|----------|---------|
| Ngày | Quốc gia | Sự kiện | Kỳ trước | Kỳ vọng |
| 13 Tháng Tám 2024 | | | | |
| 1:00 PM | GB | Tỷ lệ thất nghiệp (T6) | 4.4% | 4.5% |
| 7:30 PM | US | PPI MoM (T7) | 0.2% | 0.1% |
| | US | PPI cơ bản MoM (T7) | 0.4% | 0.2% |
| 14 Tháng Tám 2024 | | | | |
| 1:00 PM | GB | CPI YoY (T7) | 2.0% | 2.3% |
| | GB | CPI cơ bản YoY (T7) | 3.50% | 3.40% |
| | GB | CPI MoM (T7) | 0.1% | 0.1% |
| 4:00 PM | EA | Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 2 (2Q) | 0.3% | 0.3% |
| | EA | Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 2 (2Q) | 0.5% | 0.6% |
| | EA | Sản xuất công nghiệp MoM (T6) | -0.6% | 0.7% |
| 7:30 PM | US | CPI YoY (T7) | 3.0% | 2.9% |
| | US | CPI cơ bản YoY (T7) | 3.3% | 3.2% |
| | US | CPI MoM (T7) | -0.1% | 0.2% |
| | US | CPI cơ bản MoM (T7) | 0.1% | 0.2% |
| 15 Tháng Tám 2024 | | | | |
| 6:50 AM | JP | Tăng trưởng GDP QoQ (2Q) | -0.5% | 0.5% |
| 8:30 AM | CN | Chỉ số giá nhà ở YoY (T7) | -4.5% | -5.0% |
| 9:00 AM | CN | Sản xuất công nghiệp YoY (T7) | 5.3% | 5.2% |
| | CN | Doanh số bán lẻ YoY (T7) | 2.0% | 2.6% |
| | CN | Đầu tư vào tài sản cố định (YTD) YoY (T7) | 3.9% | 3.9% |
| | CN | Tỷ lệ thất nghiệp (T7) | 5.0% | 5.1% |
| 1:00 PM | GB | Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 1 (2Q) | 0.7% | 0.6% |
| | GB | Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 1 (2Q) | 0.3% | 0.9% |
| | GB | Sản xuất công nghiệp MoM (T6) | 0.2% | 0.1% |
| 7:30 PM | US | Doanh số bán lẻ MoM (T7) | 0.0% | 0.3% |
| | US | Doanh số bán lẻ (ngoại trừ xe hơi) MoM (T7) | 0.4% | 0.1% |
| | US | Đơn xin trợ cấp thất nghiệp | 233K | 232K |
| 8:15 PM | US | Sản xuất công nghiệp MoM (T7) | 0.6% | 0.1% |
| 16 Tháng Tám 2024 | | | | |
| 1:00 PM | GB | Doanh số bán lẻ MoM (T7) | -1.2% | 0.8% |
| | GB | Doanh số bán lẻ (ngoại trừ xăng dầu) MoM (T7) | -1.5% | 0.3% |
| | GB | Doanh số bán lẻ YoY (T7) | -0.2% | 0.5% |
| 9:00 PM | US | Niềm tin tiêu dùng Michigan (T8) | 66.4 | 66.7 |

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

Vĩ mô toàn cầu – Các thông tin cần theo dõi

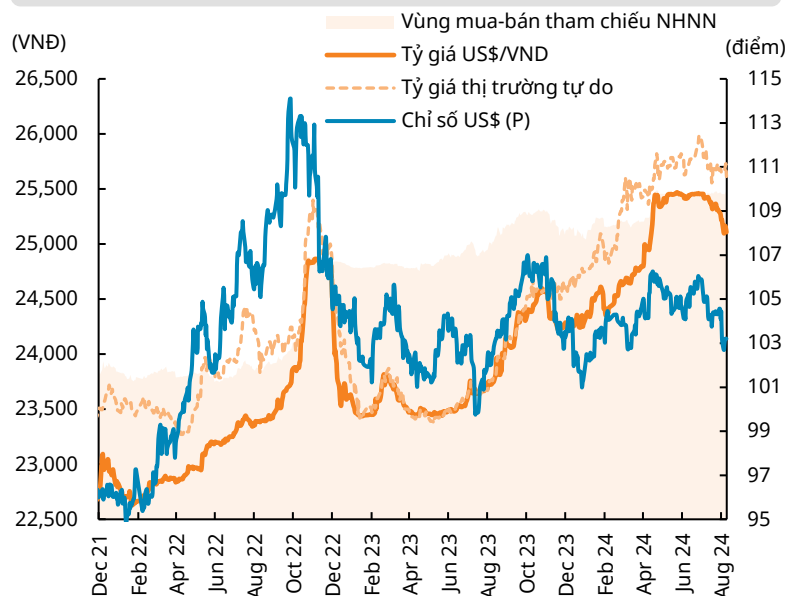
- Lạm phát tại Mỹ:** CPI và PPI tại Mỹ được kỳ vọng sẽ tiếp tục hạ nhiệt khi các hoạt động sản xuất và tiêu dùng đã có dấu hiệu chậm đi trong tháng 7. Cụ thể, CPI và CPI cơ bản được kỳ vọng đều giảm 10 điểm cơ bản so với tháng 6.
- Tăng trưởng GDP:** Khu vực Euro (EA), Vương quốc Anh (GB/UK), và Nhật Bản (JP)
- Doanh số bán lẻ:** Trung Quốc, Mỹ và UK

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt nhanh chóng

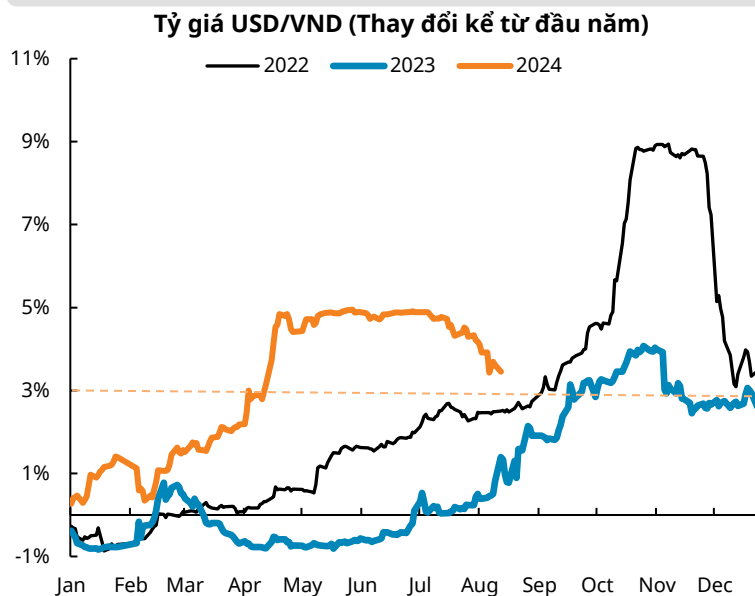
- Trong tuần trước, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục rút gần 36 nghìn tỷ đồng thông qua hoạt động thị trường mở (OMO), với **lãi suất phát hành giảm 25 điểm phần trăm về 4,25%**. Đồng thời, NHNN đã bơm gần 56,6 nghìn tỷ đồng trở lại hệ thống thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP), với lãi suất phát hành đồng thời được giảm 25 điểm phần trăm về mức 4,25%.
- Tính đến ngày 09/08, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 25.270, tương ứng với mất giá giảm mạnh về 3,48% so với mức 3,93% của tuần trước.
- Với việc lãi suất phát hành tín phiếu thông qua OMO và RRP đều được giảm về 4,25%, chúng tôi dự kiến nền lãi suất đều sẽ giảm dần trong thời gian tới trong bối cảnh tỷ giá dần hạ nhiệt cũng như Cục Dự Trữ Liên Bang (Fed) đang tiến gần với đợt cắt lãi suất lần đầu tiên, dự kiến vào kỳ họp tháng 9 sắp tới.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



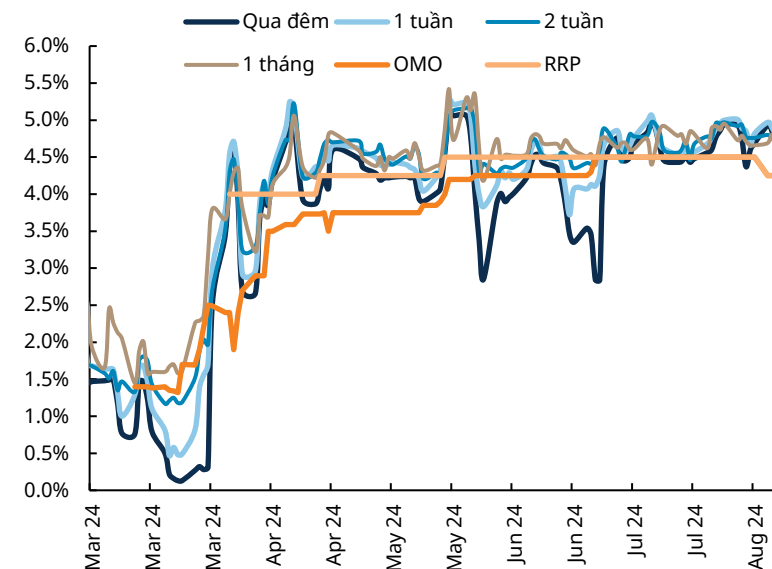
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 09/08/2024

Tỷ giá hạ nhiệt khi tiệm cận đến điểm đảo chiều chính sách



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 09/08/2024

Lãi suất liên ngân hàng thiết lập nền lãi suất tại 4.5%



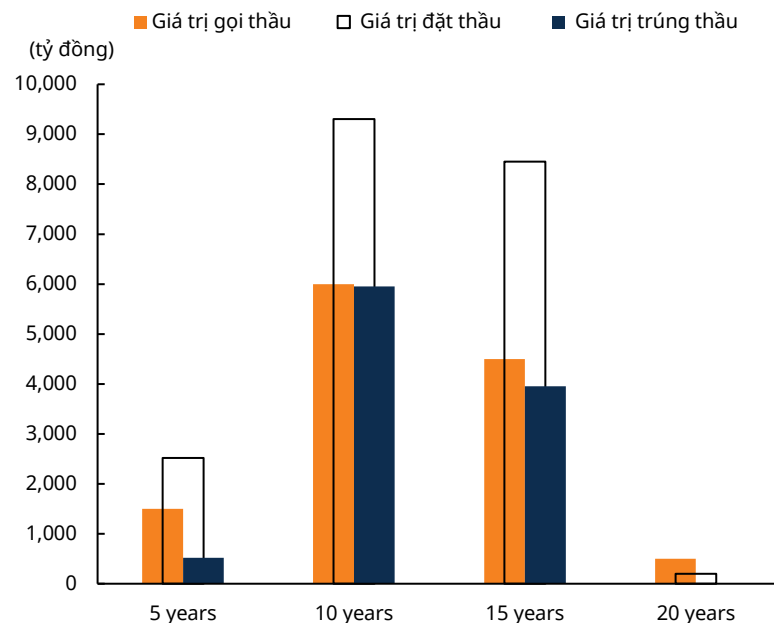
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 09/08/2024

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

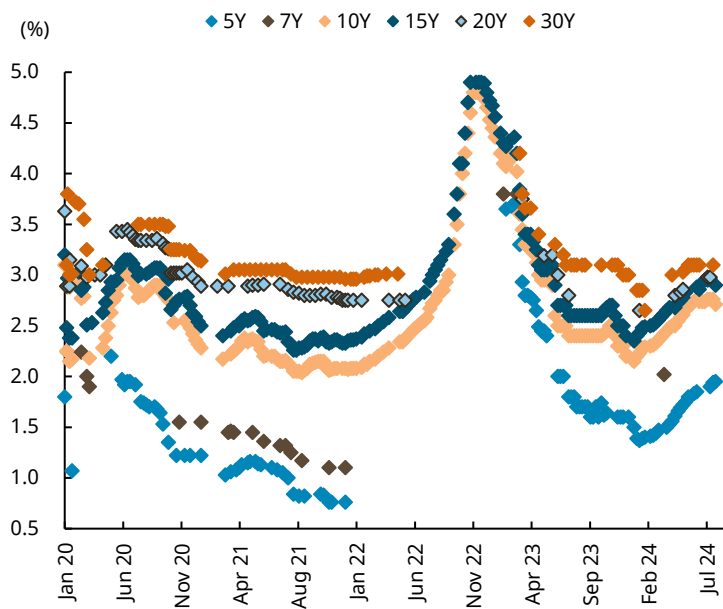
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 07/08, Kho bạc Nhà nước thành công huy động 10.243 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 83% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 1,64x. Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (520 tỷ đồng), 10 năm (5.950 tỷ đồng), 15 năm (3.953 tỷ đồng).
 - Tính đến ngày 07/08, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 202 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 50,47% kế hoạch của năm 2024.
 - Trong buổi đấu thầu vừa qua, lợi suất trúng thầu cho từng kỳ hạn là: 5 năm (1,95%; +1 bps), 10 years (2,71%; -5 bps), 15 years (2,9%, -6 bps).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu giảm mạnh ở các kỳ hạn từ 7 năm đến 15 năm. Cụ thể,** kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,879%, không đổi); 2 năm (1,892%, không đổi); 5 năm (1,975%, -0,1 bps); 7 năm (2,248%, -5,2 bps); 10 năm (2,737%, -5,5 bps); 15 năm (2,917%, -3,9 bps); 20 năm (3,113%, -0,4 bps); 30 năm (3,19%, -0,4 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



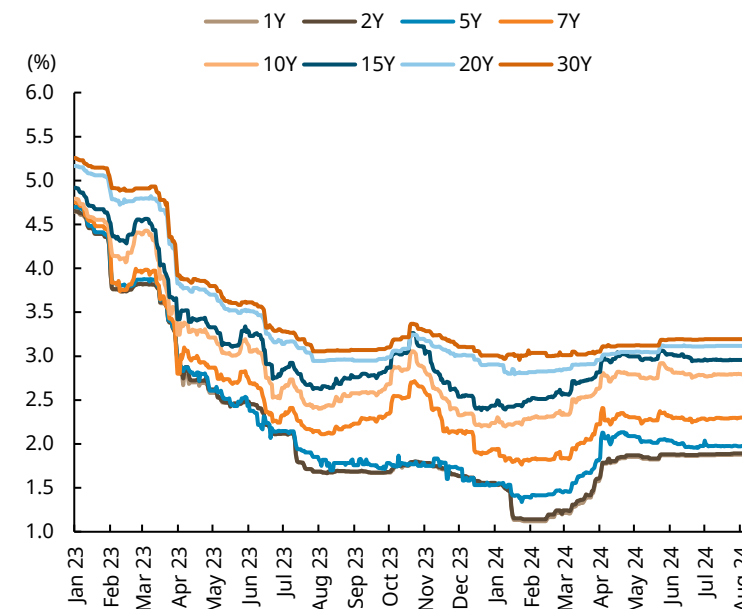
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 09/08/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 09/08/2024

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



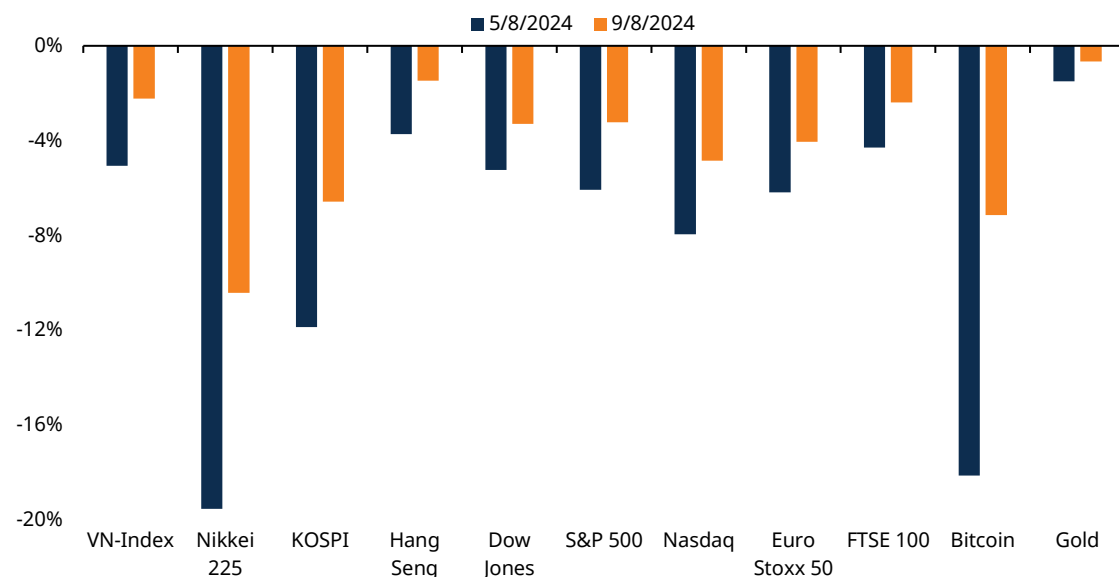
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 09/08/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Thị trường dần ổn định sau sự kiện Black Monday

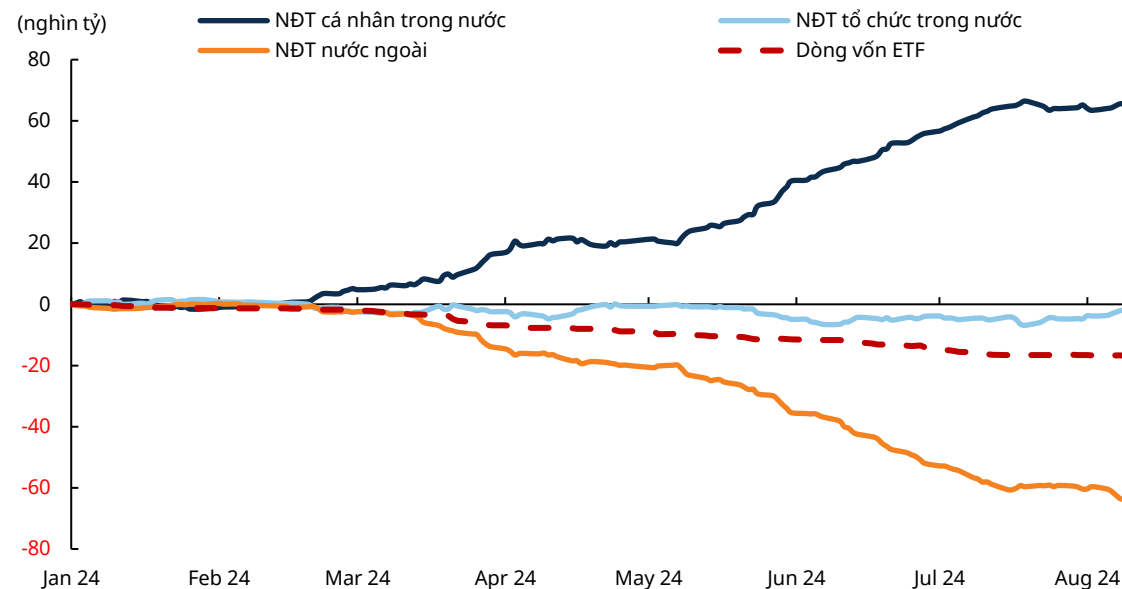
- VN-Index giảm mạnh trong phiên ngày 05/08 do ảnh hưởng bởi làn sóng bán tháo được cho là bắt nguồn từ nỗi lo suy thoái tại Mỹ cho đến tín hiệu kết thúc kỷ nguyên Carry Trade sau khi Nhật tăng lãi suất.
- Tuy vậy, phiên Black Monday vừa qua không kéo dài lâu khi nhà đầu tư trên toàn cầu dần trở nên bình tĩnh và đánh giá lại các dữ liệu hiện tại. Trong đó, VN-Index sau khi giảm mạnh gần 50 điểm trong phiên Black Monday thì giờ đây lực cầu trở lại đã giúp chỉ số sàn HOSE thu hẹp đà giảm về gần 13 điểm, và đóng cửa tại 1.223,64 (-1,05% WoW).
- Điểm sáng của tuần qua đến từ việc nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước quay lại mua ròng 1,93 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, lũy kế mua ròng kể từ đầu năm nâng lên 65,4 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhóm nhà đầu tư tổ chức tiếp tục mua ròng 2 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, kéo dài chuỗi mua ròng 3 tuần liên tiếp (lũy kế từ đầu năm nhóm này duy trì bán ròng 1,81 nghìn tỷ đồng).
- Khối ngoại bán ròng 3,94 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ hai liên tiếp và nâng tổng lượng bán ròng từ đầu năm lên 63,55 nghìn tỷ đồng. Ở một khía cạnh khác, các quỹ ETF tiếp tục rút ròng khoảng 177 tỷ đồng trong tuần qua, nâng mức rút ròng kể từ đầu năm lên khoảng 16,8 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 09/08. Phần lớn lượng rút ròng này được ghi nhận từ Fubon FTSE (-102 tỷ đồng), VanEck Vietnam (-75 tỷ đồng).

Thay đổi giá của một số loại tài sản so với ngày 31/07



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 09/08/2024

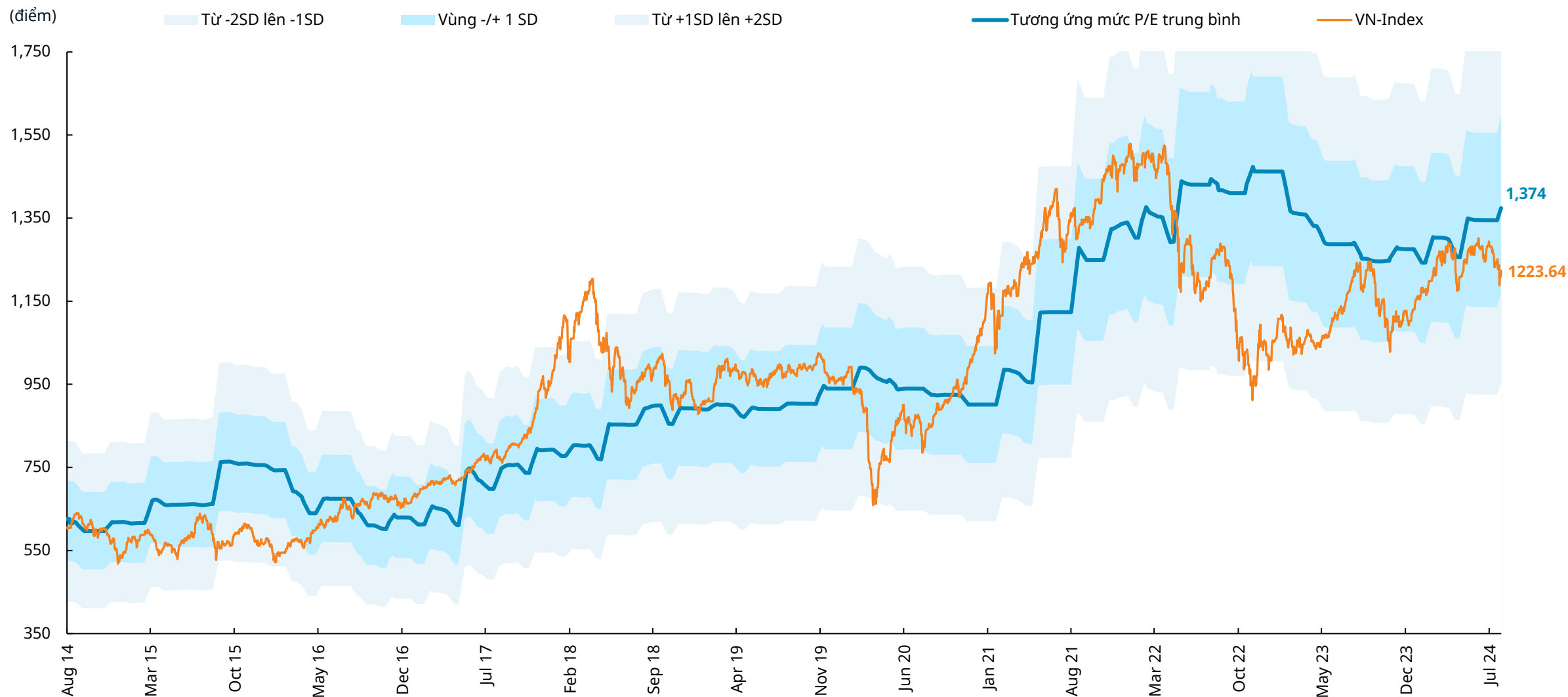
Lũy kế mức mua/bán ròng từ 2024 theo nhóm nhà đầu tư



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 09/08/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Định giá VN-Index dựa trên P/E 12 tháng gần nhất

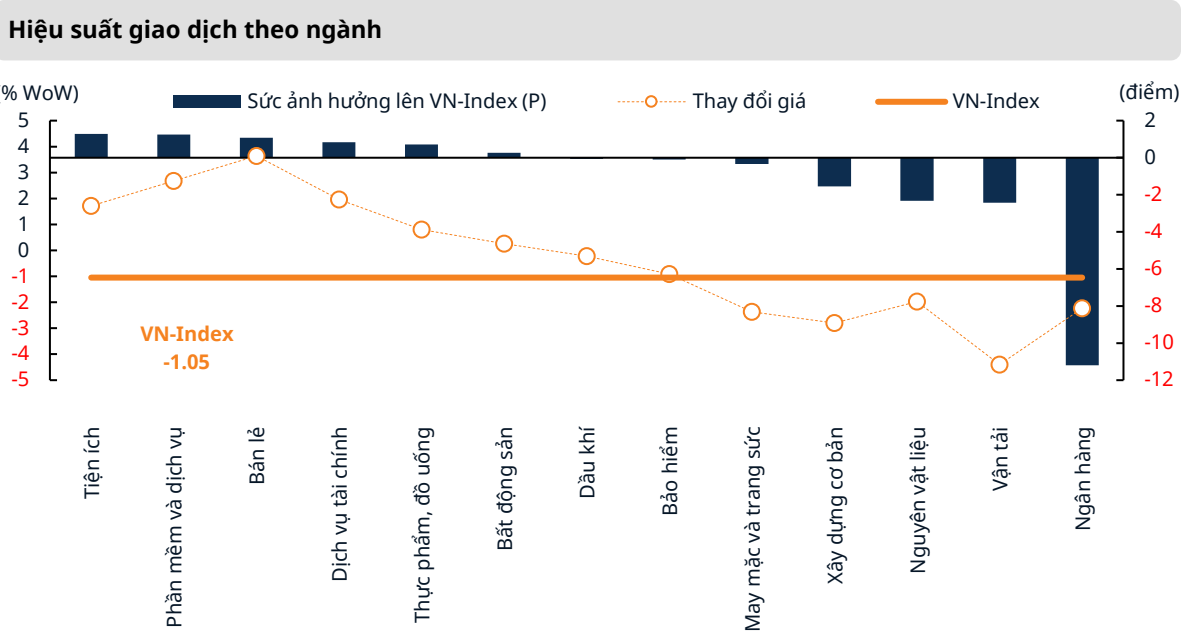


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 09/08/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Phục hồi trong nghi ngờ

- Diễn biến suy yếu tại nhóm Ngân hàng tiếp tục tạo sức ép lên thị trường chung, phần lớn đến từ các cổ phiếu Ngân hàng vốn hóa lớn như TCB (-10,21% WoW), VPB (-4% WoW) và BID (-2,2% WoW).
- Nhìn chung, thị trường đã dần ổn định sau phiên bán tháo hồi đầu tuần dù tín hiệu phân hóa giữa các nhóm ngành vẫn còn hiện hữu tương đối lớn. Một số cổ phiếu có diễn biến vượt trội hơn so với thị trường chung tiêu biểu là GAS, FPT, FTS, MWG, VNM và MSN đã góp phần thu hẹp đà giảm điểm của thị trường chung.
- Trên thực tế, chúng tôi cho rằng các nhịp phục hồi trong tuần qua không đồng nghĩa với việc các rủi ro trên chỉ dừng lại ở mức sự kiện diễn ra một lần khi đi kèm với các yếu tố bất định như bong bóng xoay quanh làn sóng đầu tư vào nhóm cổ phiếu Công nghệ hay rủi ro chiến tranh leo thang tại khu vực Trung Đông.
- Trong kịch bản trung lập, nhà đầu tư có thể kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục phục hồi trong ngắn hạn và hướng về 1.240 điểm nhưng nhìn chung bức tranh tổng thể vẫn là biến động đi ngang trong biên độ từ vùng 1.200 điểm đến 1.300 điểm và xu hướng tích lũy này có thể kéo dài đến hết tháng 8 hoặc qua tháng 9 khi thị trường bắt đầu chiết khấu một số thông tin mới bao gồm kết quả từ sự kiện Jackson Hole hàng năm vào ngày 22 tháng 8 cũng như kết quả đánh giá năng hạng của FTSE vào tháng 9.



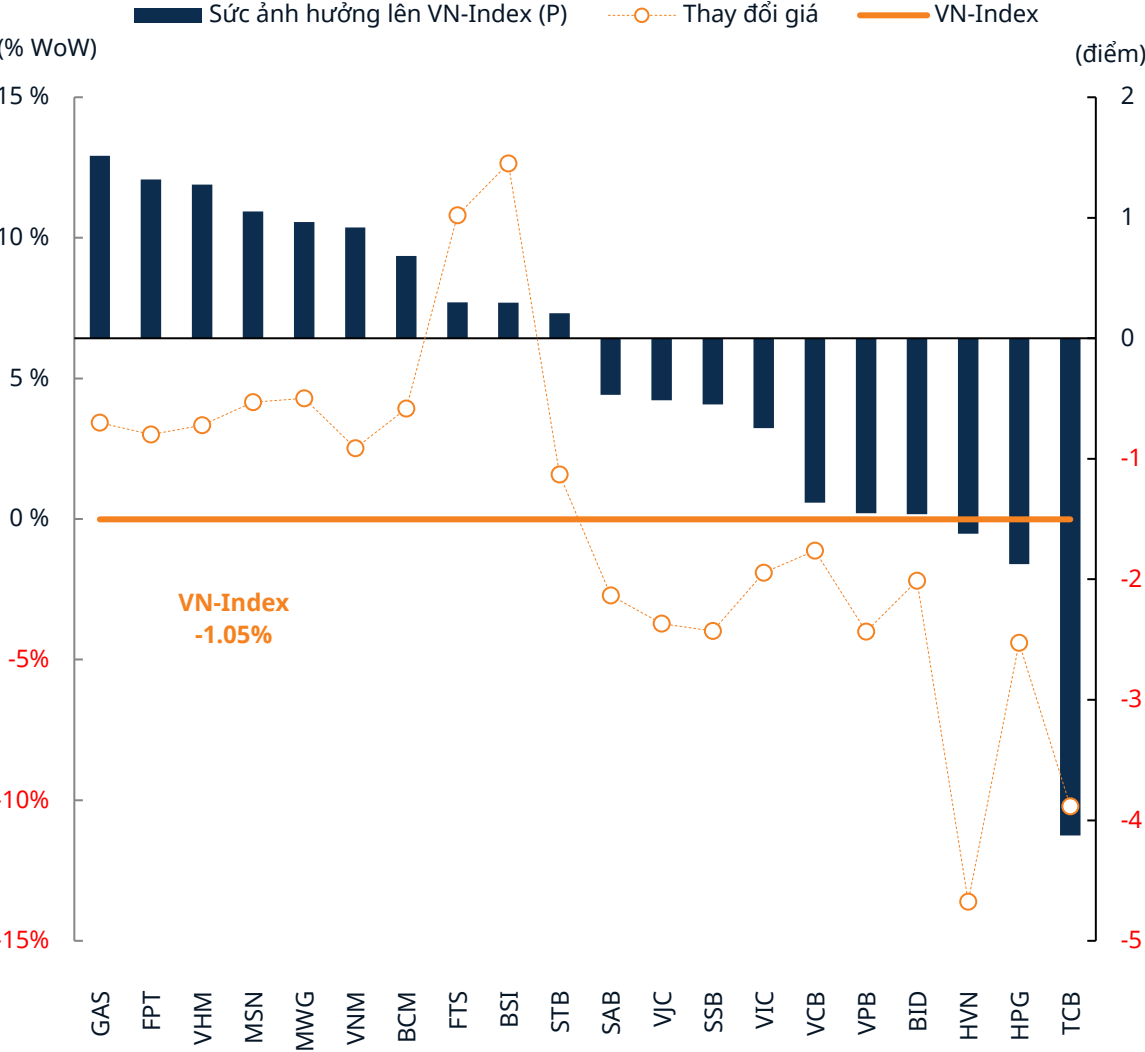
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 09/08/2024

| Phân ngành công nghiệp GICS | Bản đồ nhiệt xếp hạng thanh khoản thị trường | | | | GTGD (1W change) |
|-----------------------------|--|-----------|----------|----------|------------------|
| | 19/7/2024 | 26/7/2024 | 2/8/2024 | 9/8/2024 | |
| VN-Index | | | | 31% | 1% |
| Bán lẻ | | | | 62% | 34% |
| Thực phẩm, đồ uống | | | | 54% | -5% |
| Dịch vụ tài chính | | | | 38% | 12% |
| Bất động sản | | | | 38% | 10% |
| Ngân hàng | | | | 31% | 2% |
| Tiện ích | | | | 31% | 16% |
| Dầu khí | | | | 23% | -12% |
| Phần mềm và dịch vụ | | | | 23% | 0% |
| Xây dựng cơ bản | | | | 23% | -5% |
| Nguyên vật liệu | | | | 15% | -12% |
| Bảo hiểm | | | | 15% | 5% |
| May mặc và trang sức | | | | 8% | -39% |
| Vận tải | | | | 8% | -24% |

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

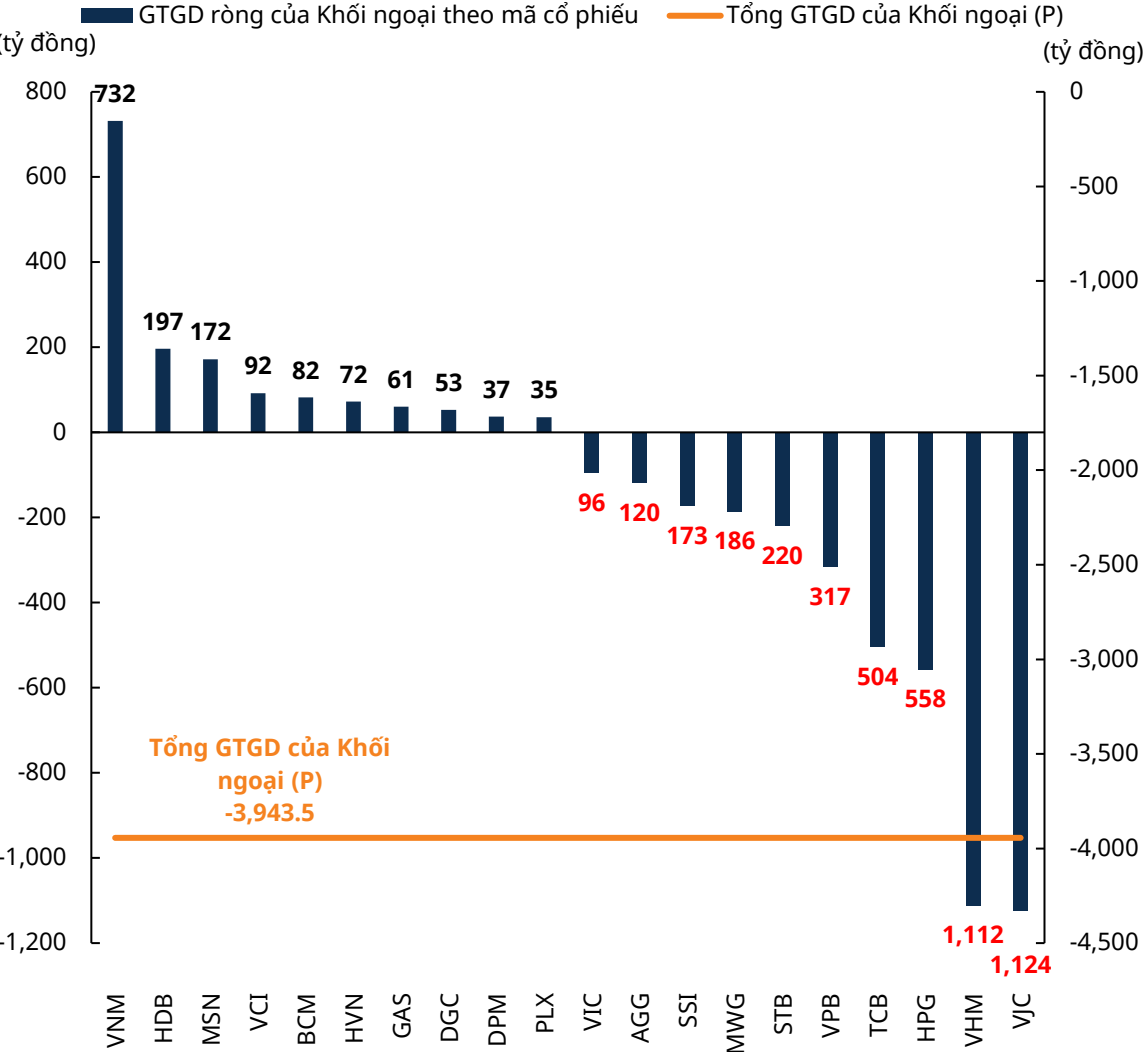
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 09/08/2024

Top giá trị giao dịch ròng của NĐT nước ngoài của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 09/08/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

| Ngành | Mã cổ phiếu | Vốn hóa (tỷ đồng) | Giá (VNĐ) | | | Biến động giá (%) | | | | Chỉ số định giá (12T gần nhất) | | | Sở hữu khối ngoại | |
|-------------------|-------------|-------------------|--------------|------------------|-------------------|-------------------|--------|---------|--------|--------------------------------|------|---------|-------------------|-------------|
| | | | Giá đóng cửa | Cao nhất 52 tuần | Thấp nhất 52 tuần | 1 ngày | 1 tuần | 1 tháng | 1 năm | P/E | P/B | ROE (%) | Hiện tại (%) | Còn lại (%) |
| VN-Index | | 4,958,051 | 1,223.64 | 1,305.02 | 1,037.46 | 1.27 | -1.05 | -5.42 | -0.8 | 14.6 | 1.6 | 12.3 | 17.08 | 23.66 |
| VN30 Index | | 3,469,907 | 1,264.84 | 1,338.59 | 1,050.32 | 1.73 | -1.26 | -4.31 | 2.0 | 11.5 | 1.6 | 14.6 | 20.62 | 15.09 |
| VN70 Index | | 957,717 | 1,825.49 | 2,031.02 | 1,490.69 | 1.53 | -1.24 | -9.17 | 9.0 | 15.9 | 1.5 | 10.0 | 14.57 | 33.74 |
| VNFinLead Index | | 2,035,145 | 1,932.43 | 2,141.28 | 1,702.58 | 1.76 | -2.39 | -6.00 | 1.6 | 7.9 | 1.2 | 15.2 | 19.61 | 10.10 |
| Ngân hàng | VCB | 490,163 | 87,700 | 98,200 | 80,300 | 0.46 | -1.13 | -0.45 | -2.77 | 14.7 | 2.7 | 20.0 | 23.3 | 6.7 |
| | BID | 266,210 | 46,700 | 56,700 | 35,096 | 1.52 | -2.20 | -1.68 | 9.18 | 11.7 | 2.1 | 19.1 | 17.2 | 12.8 |
| | CTG | 169,155 | 31,500 | 37,150 | 24,834 | 4.30 | -0.16 | -3.67 | 8.30 | 8.4 | 1.3 | 16.0 | 26.2 | 3.8 |
| | TCB | 148,650 | 21,100 | 25,000 | 14,550 | 1.20 | -10.21 | -9.64 | 24.12 | 6.9 | 1.1 | 16.6 | 21.4 | 1.1 |
| | VPB | 142,811 | 18,000 | 22,650 | 17,800 | 0.84 | -4.00 | -7.22 | -18.37 | 11.9 | 1.1 | 9.8 | 26.3 | 3.7 |
| | MBB | 124,433 | 23,450 | 25,700 | 17,150 | 1.74 | -1.47 | 1.30 | 22.45 | 5.8 | 1.2 | 23.4 | 23.2 | 0.0 |
| | ACB | 105,413 | 23,600 | 26,261 | 18,435 | 1.51 | -1.46 | -2.88 | 16.98 | 6.4 | 1.4 | 23.9 | 30.0 | 0.0 |
| | HDB | 74,270 | 25,500 | 26,100 | 16,100 | 2.20 | -2.30 | 0.99 | 47.40 | 6.1 | 1.5 | 27.0 | 18.5 | 1.5 |
| | LPB | 72,636 | 28,400 | 33,000 | 13,600 | 0.18 | -0.35 | -11.11 | 93.43 | 8.6 | 1.9 | 26.1 | 0.6 | 4.4 |
| | STB | 54,388 | 28,850 | 33,150 | 26,150 | 2.12 | 1.58 | -4.94 | -7.53 | 6.6 | 1.1 | 18.0 | 22.9 | 7.1 |
| | SSB | 54,157 | 21,700 | 30,400 | 20,200 | 0.46 | -3.98 | 3.83 | -27.67 | 11.7 | 1.7 | 15.2 | 0.1 | 4.9 |
| | VIB | 53,019 | 20,900 | 25,000 | 17,500 | 1.21 | -0.95 | -2.34 | -0.24 | 6.9 | 1.4 | 21.4 | 20.5 | -15.5 |
| | SHB | 38,455 | 10,500 | 13,100 | 10,050 | 0.96 | -3.23 | -11.02 | -20.15 | 4.8 | 0.7 | 15.4 | 3.0 | 27.0 |
| | TPB | 37,648 | 17,100 | 20,100 | 15,900 | 1.18 | -3.66 | -4.47 | -9.28 | 7.9 | 1.1 | 14.2 | 28.3 | 1.7 |
| | EIB | 31,945 | 18,350 | 22,331 | 16,250 | 0.00 | 1.66 | -2.91 | -10.52 | 14.4 | 1.4 | 9.9 | 2.8 | 27.1 |
| | OCB | 29,692 | 14,450 | 16,000 | 12,067 | 1.05 | -1.37 | -0.34 | 12.89 | 10.5 | 1.0 | 10.2 | 21.7 | 0.4 |
| MSB | 28,200 | 14,100 | 16,100 | 12,100 | 1.44 | -2.76 | -3.09 | -0.70 | 6.0 | 0.8 | 14.9 | 29.4 | 0.6 | |
| Dịch vụ tài chính | SSI | 47,236 | 31,300 | 39,100 | 27,650 | 4.33 | 0.16 | -9.67 | 9.44 | 16.6 | 1.9 | 12.2 | 41.5 | 58.5 |
| | VND | 23,063 | 15,150 | 21,653 | 14,550 | 3.06 | -0.66 | -8.46 | -13.77 | 8.7 | 1.2 | 15.0 | 13.2 | 86.8 |
| | VCI | 20,018 | 45,300 | 55,000 | 34,000 | 4.50 | 4.38 | -5.63 | 4.14 | 25.5 | 2.3 | 9.6 | 19.7 | 80.4 |
| | HCM | 17,916 | 25,450 | 30,650 | 18,339 | 4.73 | 3.67 | -9.11 | 19.92 | 17.7 | 1.7 | 10.6 | 45.2 | 3.8 |
| | VIX | 16,336 | 11,350 | 14,131 | 8,598 | 2.25 | -1.30 | -1.29 | 4.79 | 16.9 | 1.3 | 7.7 | 4.9 | 95.1 |
| | FTS | 12,558 | 41,050 | 48,000 | 21,929 | 6.90 | 10.80 | -6.17 | 77.38 | 22.3 | 3.2 | 15.2 | 29.8 | 70.2 |
| | SHS | 12,441 | 15,300 | 20,900 | 14,000 | 4.79 | -0.65 | -13.56 | -3.16 | 11.4 | 1.1 | 10.5 | 8.9 | 40.1 |
| | EVF | 8,275 | 11,750 | 19,500 | 10,143 | 0.86 | -3.69 | -20.61 | 10.69 | 16.4 | 1.0 | 6.2 | 2.4 | 12.6 |
| Bảo hiểm | BVH | 32,143 | 43,300 | 47,400 | 38,200 | 1.64 | -0.46 | -8.84 | -8.65 | 17.2 | 1.4 | 8.6 | 26.4 | 22.6 |

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

| Ngành | Mã cổ phiếu | Vốn hóa (tỷ đồng) | Giá (VNĐ) | | | Biến động giá (%) | | | | Chỉ số định giá (12T gần nhất) | | | Sở hữu khối ngoại | |
|-----------------|-------------|-------------------|--------------|------------------|-------------------|-------------------|--------|---------|--------|--------------------------------|-----|---------|-------------------|-------------|
| | | | Giá đóng cửa | Cao nhất 52 tuần | Thấp nhất 52 tuần | 1 ngày | 1 tuần | 1 tháng | 1 năm | P/E | P/B | ROE (%) | Hiện tại (%) | Còn lại (%) |
| Nguyên vật liệu | HPG | 166,622 | 26,050 | 29,950 | 20,773 | 1.76 | -4.40 | -10.17 | 3.08 | 14.9 | 1.5 | 10.8 | 24.1 | 24.9 |
| | GVR | 130,000 | 32,500 | 38,200 | 18,200 | 1.88 | 0.46 | -14.47 | 46.73 | 57.2 | 2.6 | 5.7 | 0.5 | 12.5 |
| | DGC | 40,446 | 106,500 | 134,000 | 70,400 | 2.40 | -0.56 | -16.80 | 43.92 | 14.4 | 3.1 | 23.0 | 18.3 | 30.7 |
| | DCM | 19,217 | 36,300 | 40,050 | 27,550 | 1.68 | -1.49 | -10.15 | 9.67 | 16.2 | 2.0 | 12.7 | 7.4 | 41.6 |
| | DPM | 13,990 | 35,750 | 41,000 | 30,550 | 2.88 | 2.14 | -7.14 | -8.33 | 23.5 | 1.2 | 5.4 | 8.0 | 41.0 |
| | HSG | 12,843 | 20,850 | 25,600 | 16,250 | 1.21 | -2.80 | -17.26 | 9.16 | 11.5 | 1.2 | 10.6 | 18.3 | 30.8 |
| | PHR | 7,561 | 55,800 | 65,900 | 43,600 | 2.01 | 0.54 | -12.95 | 9.20 | 18.6 | 2.0 | 11.4 | 18.4 | 30.6 |
| | NKG | 5,595 | 21,250 | 27,150 | 17,150 | 2.16 | -2.52 | -16.34 | 8.70 | 13.6 | 1.0 | 7.4 | 13.6 | 36.4 |
| | AAA | 3,957 | 10,350 | 12,350 | 7,900 | 0.49 | -8.41 | -12.29 | -14.81 | 8.9 | 0.7 | 8.0 | 3.0 | 97.0 |
| | DHC | 3,010 | 37,400 | 48,000 | 36,900 | 1.36 | -2.09 | -7.43 | -8.33 | 12.4 | 1.6 | 13.1 | 39.0 | 11.0 |
| Bất động sản | VHM | 161,982 | 37,200 | 62,500 | 34,600 | -1.06 | 3.33 | -2.87 | -38.61 | 7.2 | 0.8 | 13.0 | 14.7 | 35.4 |
| | VIC | 157,535 | 41,200 | 72,600 | 38,700 | -1.44 | -1.90 | 0.98 | -37.39 | #N/A | 1.2 | 3.1 | 10.4 | 37.6 |
| | BCM | 74,003 | 71,500 | 74,500 | 50,700 | 0.00 | 3.92 | 7.20 | -6.04 | 28.6 | 3.9 | 15.3 | 1.9 | 47.1 |
| | VRE | 39,766 | 17,500 | 30,750 | 17,350 | -0.85 | -2.51 | -14.63 | -43.37 | 8.9 | 1.0 | 11.9 | 22.2 | 26.8 |
| | KDH | 32,420 | 35,650 | 39,000 | 27,200 | 1.13 | 1.86 | -4.93 | 10.46 | 47.9 | 2.1 | 4.4 | 39.4 | 10.6 |
| | NVL | 22,231 | 11,400 | 22,250 | 10,900 | 0.00 | -0.87 | -14.29 | -42.71 | 11.3 | 0.6 | 5.3 | 4.3 | 44.7 |
| | KBC | 19,344 | 25,200 | 36,350 | 24,600 | 3.49 | -2.89 | -12.95 | -19.49 | 76.6 | 1.1 | 1.4 | 20.6 | 28.5 |
| | VPI | 16,408 | 56,500 | 58,000 | 41,583 | 1.62 | -2.08 | 9.89 | 25.56 | 293.8 | 4.3 | 4.8 | 2.0 | 47.0 |
| | PDR | 15,455 | 17,700 | 29,724 | 16,950 | 2.31 | -1.67 | -24.03 | -8.88 | 3655.0 | 1.4 | 5.0 | 6.7 | 43.3 |
| | NLG | 15,006 | 39,000 | 45,850 | 31,000 | 2.36 | -1.27 | -10.14 | 1.43 | 98.2 | 1.6 | 4.4 | 49.6 | 0.4 |
| | SIP | 14,803 | 70,800 | 86,000 | 43,913 | 0.14 | -3.93 | -11.69 | 28.73 | 15.9 | 3.8 | 28.1 | 2.0 | 47.0 |
| | DXG | 9,585 | 13,300 | 21,779 | 12,550 | 2.31 | 1.53 | -7.96 | -26.07 | 45.1 | 0.9 | 1.7 | 15.2 | 34.8 |
| | KOS | 8,529 | 39,400 | 40,150 | 36,250 | 0.13 | 0.51 | 0.13 | 1.16 | 369.7 | 3.7 | 1.0 | 0.2 | 48.8 |
| | CEO | 7,512 | 13,900 | 26,286 | 13,500 | 0.00 | -5.44 | -12.60 | -23.98 | 47.3 | 1.3 | 3.4 | 4.7 | 44.3 |
| | SJS | 7,176 | 63,000 | 77,000 | 54,100 | -0.63 | -1.25 | 0.00 | 4.83 | 34.0 | 2.6 | 7.8 | 0.7 | 49.3 |
| | SZC | 6,416 | 35,650 | 45,000 | 27,749 | 1.28 | -2.99 | -12.84 | 15.95 | 22.2 | 2.2 | 11.6 | 3.1 | 16.9 |
| | HHV | 4,712 | 10,900 | 15,965 | 10,400 | 1.40 | 1.40 | -9.88 | -23.86 | 17.4 | 0.6 | 4.5 | 7.7 | 41.3 |
| | HDC | 4,211 | 27,150 | 35,860 | 26,600 | 1.69 | -1.99 | -7.02 | -19.47 | 30.6 | 1.9 | 6.4 | 2.4 | 46.6 |
| | ASM | 3,272 | 8,840 | 12,136 | 7,355 | 0.34 | -4.33 | -14.70 | -17.59 | 16.1 | 0.6 | 3.7 | 12.6 | 36.4 |
| | AGG | 2,682 | 17,150 | 28,320 | 15,840 | 0.29 | -5.98 | -11.78 | -30.96 | 8.2 | 0.9 | 11.6 | 1.5 | 48.5 |

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

| Ngành | Mã cổ phiếu | Vốn hóa (tỷ đồng) | Giá (VNĐ) | | | Biến động giá (%) | | | | Chỉ số định giá (12T gần nhất) | | | Sở hữu khối ngoại | |
|----------------------|-------------|-------------------|--------------|------------------|-------------------|-------------------|--------|---------|--------|--------------------------------|-----|---------|-------------------|-------------|
| | | | Giá đóng cửa | Cao nhất 52 tuần | Thấp nhất 52 tuần | 1 ngày | 1 tuần | 1 tháng | 1 năm | P/E | P/B | ROE (%) | Hiện tại (%) | Còn lại (%) |
| Xây dựng cơ bản | REE | 31,558 | 67,000 | 72,000 | 46,087 | 1.06 | -4.69 | -3.60 | 20.02 | 17.8 | 1.8 | 10.5 | 49.0 | 0.0 |
| | IDC | 19,734 | 59,800 | 64,300 | 43,100 | 1.01 | 2.40 | -4.32 | 25.10 | 10.5 | 4.1 | 38.0 | 24.4 | 24.6 |
| | VGC | 18,338 | 40,900 | 60,900 | 39,650 | 4.07 | -6.51 | -23.41 | -10.89 | 23.0 | 2.3 | 10.0 | 5.0 | 44.0 |
| | GEX | 18,265 | 21,450 | 25,700 | 18,700 | 3.13 | -0.23 | -9.49 | -5.71 | 69.3 | 1.4 | 8.3 | 8.4 | 41.6 |
| | HUT | 15,083 | 16,900 | 28,400 | 16,000 | 1.81 | 1.20 | -3.98 | -32.13 | #N/A | 1.8 | 1.0 | 1.5 | 48.5 |
| | DIG | 14,118 | 23,150 | 33,950 | 19,050 | 1.09 | -3.14 | -12.64 | -10.27 | 76.5 | 1.8 | 0.5 | 3.9 | 45.1 |
| | CTR | 14,058 | 122,900 | 162,000 | 68,600 | 4.24 | -0.89 | -15.53 | 66.08 | 26.8 | 7.5 | 29.6 | 9.6 | 39.4 |
| | TCH | 11,092 | 16,600 | 21,650 | 10,550 | 0.00 | -4.87 | -18.23 | 33.87 | 14.3 | 1.2 | 8.8 | 3.8 | 47.2 |
| | VCG | 10,835 | 18,100 | 26,250 | 17,250 | 1.97 | 2.84 | -7.18 | -24.07 | 14.0 | 1.4 | 11.6 | 9.9 | 39.1 |
| | HDG | 8,862 | 26,350 | 32,000 | 22,455 | 2.33 | -4.01 | -13.61 | -10.54 | 14.7 | 1.5 | 10.7 | 15.6 | 34.4 |
| | PC1 | 8,692 | 27,950 | 31,950 | 21,913 | 2.01 | -1.93 | -11.55 | 11.03 | 34.5 | 1.6 | 4.9 | 13.3 | 36.7 |
| | BMP | 7,670 | 93,700 | 120,300 | 80,400 | 0.86 | -2.19 | -4.68 | 2.52 | 8.2 | 2.9 | 34.6 | 82.5 | 17.5 |
| | CTD | 6,126 | 61,300 | 78,100 | 44,475 | 1.32 | -3.77 | -17.50 | 23.84 | 25.1 | 0.7 | 3.6 | 47.0 | 2.0 |
| | BCG | 5,765 | 6,550 | 11,182 | 6,500 | 1.08 | -3.39 | -18.50 | -37.89 | 55.7 | 0.6 | 0.9 | 1.0 | 49.0 |
| Thực phẩm và Đồ uống | VNM | 153,194 | 73,300 | 81,200 | 63,300 | 0.83 | 2.52 | 8.59 | 0.27 | 17.6 | 4.5 | 25.6 | 51.2 | 48.8 |
| | MSN | 108,164 | 75,200 | 85,000 | 57,200 | 0.94 | 4.16 | -1.70 | -14.55 | 198.0 | 3.2 | 2.3 | 28.4 | 20.7 |
| | SAB | 68,745 | 53,600 | 86,000 | 52,000 | 1.52 | -2.72 | -6.46 | -33.42 | 16.3 | 2.9 | 17.6 | 60.7 | 39.3 |
| | KDC | 16,084 | 55,500 | 62,624 | 54,100 | 0.91 | -3.81 | -2.80 | -8.13 | #N/A | 2.6 | -6.2 | 19.8 | 30.3 |
| | VHC | 15,465 | 68,900 | 80,000 | 55,750 | 0.73 | -1.99 | -6.77 | 6.00 | 19.6 | 1.8 | 9.1 | 29.8 | 70.2 |
| | HAG | 11,050 | 10,450 | 15,050 | 7,700 | -2.79 | -13.64 | -12.55 | 9.42 | 6.7 | 1.4 | 27.3 | 2.3 | 46.7 |
| | SBT | 9,441 | 12,750 | 16,750 | 10,700 | 0.79 | -0.39 | 2.00 | -23.65 | 16.0 | 0.9 | 6.3 | 21.8 | 78.2 |
| | DBC | 8,809 | 27,300 | 32,304 | 16,518 | 1.11 | -2.67 | -13.06 | 16.24 | 32.5 | 1.6 | 5.0 | 12.3 | 36.7 |
| | PAN | 4,627 | 22,150 | 25,700 | 16,950 | 1.14 | -1.12 | -11.04 | -5.54 | 10.0 | 1.0 | 10.2 | 17.9 | 31.2 |
| Tiện ích | GAS | 187,414 | 81,600 | 91,700 | 73,500 | -0.12 | 3.42 | 3.29 | -3.05 | 17.1 | 2.7 | 16.1 | 1.9 | 47.1 |
| | POW | 32,435 | 13,850 | 15,300 | 10,450 | 0.36 | 0.36 | -9.48 | -0.36 | 27.6 | 1.0 | 3.4 | 4.2 | 44.9 |
| | BWE | 9,259 | 42,100 | 46,700 | 35,088 | 0.00 | -0.94 | -5.29 | 1.04 | 17.5 | 1.8 | 11.2 | 11.8 | 37.2 |
| | NT2 | 5,714 | 19,850 | 29,800 | 19,200 | 1.02 | -0.25 | -10.99 | -33.61 | 123.9 | 1.4 | 1.0 | 12.9 | 36.1 |

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 09/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

| Ngành | Mã cổ phiếu | Vốn hóa (tỷ đồng) | Giá (VNĐ) | | | Biến động giá (%) | | | | Chỉ số định giá (12T gần nhất) | | | Sở hữu khối ngoại | |
|----------------------|-------------|-------------------|--------------|------------------|-------------------|-------------------|--------|---------|--------|--------------------------------|------|---------|-------------------|-------------|
| | | | Giá đóng cửa | Cao nhất 52 tuần | Thấp nhất 52 tuần | 1 ngày | 1 tuần | 1 tháng | 1 năm | P/E | P/B | ROE (%) | Hiện tại (%) | Còn lại (%) |
| Dầu khí | PLX | 60,988 | 48,000 | 48,150 | 32,200 | 0.95 | 1.05 | 4.35 | 17.94 | 19.4 | 2.4 | 14.7 | 18.1 | 1.9 |
| | PVS | 18,449 | 38,600 | 47,300 | 30,900 | 1.58 | -3.50 | -12.67 | 8.12 | 17.1 | 1.4 | 8.4 | 22.0 | 27.0 |
| | PVD | 14,786 | 26,600 | 34,300 | 23,750 | 1.72 | -4.66 | -12.93 | 3.10 | 26.5 | 1.0 | 4.4 | 15.8 | 33.2 |
| | PVT | 10,004 | 28,100 | 32,000 | 19,545 | 0.54 | -0.53 | -7.87 | 30.42 | 11.3 | 1.4 | 15.0 | 13.1 | 35.9 |
| May mặc và trang sức | PNJ | 31,984 | 95,600 | 104,000 | 72,600 | 1.38 | -3.43 | -3.14 | 19.05 | 15.6 | 3.0 | 20.6 | 49.0 | 0.0 |
| | PTB | 4,264 | 63,700 | 76,500 | 51,200 | 0.63 | -0.47 | -13.22 | 16.88 | 13.2 | 1.5 | 11.9 | 25.0 | 0.0 |
| Bán lẻ | MWG | 95,902 | 65,600 | 66,300 | 37,000 | 5.13 | 4.29 | -1.80 | 24.71 | 37.6 | 3.7 | 8.9 | 46.6 | 2.4 |
| | FRT | 23,556 | 172,900 | 182,800 | 68,000 | 2.01 | 1.77 | -4.95 | 123.10 | #N/A | 14.1 | -3.3 | 36.5 | 12.5 |
| | DGW | 9,756 | 58,400 | 69,900 | 45,850 | 4.47 | 1.04 | -10.57 | 4.66 | 25.9 | 3.5 | 14.1 | 24.8 | 24.2 |
| Phần mềm và dịch vụ | FPT | 185,331 | 126,900 | 139,700 | 70,870 | 4.53 | 3.00 | -7.71 | 75.61 | 26.0 | 6.7 | 27.6 | 45.0 | 4.0 |
| | CMG | 9,674 | 50,800 | 74,600 | 34,865 | 4.31 | -2.87 | -21.24 | 30.84 | 28.7 | 3.6 | 12.8 | 43.7 | 6.3 |
| Vận tải | VJC | 54,649 | 100,900 | 119,400 | 94,000 | 1.61 | -3.72 | -0.49 | -0.69 | #N/A | 3.3 | 7.7 | 15.3 | 14.8 |
| | GMD | 23,939 | 77,100 | 86,500 | 52,200 | 0.78 | -4.81 | -9.29 | 33.85 | 26.2 | 2.5 | 13.1 | 48.4 | 0.6 |
| | SCS | 8,065 | 85,000 | 95,000 | 63,000 | 2.41 | 1.31 | -5.13 | 26.68 | 13.6 | 6.3 | 47.4 | 24.5 | 5.5 |
| | CII | 4,670 | 14,650 | 23,700 | 14,100 | 1.38 | 0.34 | -10.40 | -30.24 | #N/A | 0.7 | 6.1 | 5.6 | 34.4 |

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 09/08/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

| | | |
|--|---|--|
| Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124 | Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332 | Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000 |
| Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000 | Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807 | Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100 |
| PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000 | Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845 | Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110) |
| Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806 | Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 | Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300) |
| Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392 | Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715 | Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336 |